

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số **9633** CV/BTCTW

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

V/v trao đổi các đề xuất, kiến nghị tại Hội nghị
giao ban trực tuyến tháng 10/2019

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
ĐẾN	Số: 6385
	Ngày: 04-11-2019
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy
trực thuộc Trung ương

Trên cơ sở các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị tại Hội nghị giao ban trực tuyến đánh giá công tác tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2019, triển khai nhiệm vụ 02 tháng cuối năm, Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì tổng hợp, hoàn thiện nội dung trao đổi các đề xuất, kiến nghị của các địa phương, đơn vị về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (*gửi kèm*).

Đối với những đề xuất, kiến nghị trực tiếp tại Hội nghị giao ban trực tuyến ngày 28/10/2019 chưa được giải đáp, trả lời và những nội dung đã trao đổi, giải đáp mà còn chưa rõ, chưa sát với thực tiễn, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị tổng hợp, gửi lại bằng văn bản về Ban Tổ chức Trung ương để kịp thời tổng hợp và trả lời giải đáp tại kỳ họp giao ban tiếp theo. Đối với những đề xuất, kiến nghị về nội dung triển khai Hướng dẫn 26-HD/BTCTW và Hướng dẫn 21-HD/BTCTW, Ban Tổ chức Trung ương đã giao cho các vụ chuyên đề khẩn trương trả lời và sẽ tập hợp trao đổi các địa phương, cơ quan đơn vị trong đầu tháng 11/2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các đ/c Phó trưởng Ban (để b/c),
- Đ/c CVP (để b/c),
- Các PVP,
- Các vụ, cục, đơn vị,
- Lưu VP, TH.

T/L TRƯỞNG BAN
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Võ Thành Nam

TỔNG HỢP TRAO ĐỔI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
TẠI HỘI NGHỊ GIAO BAN TRỰC TUYẾN THÁNG 10/2019
(Kèm theo Công văn số **9633** CV/BTCTW, ngày 31/10/2019)

I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, ĐIỀU LỆ (07 CÂU)

Câu 1: Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Trung ương (Đồng Nai)

Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu rõ quan điểm chỉ đạo của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy đó là “*Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương*”. Thực hiện chỉ đạo trên, tỉnh Đồng Nai đã chủ động ban hành khung quy định tối thiểu việc thành lập phòng, số lượng cấp phó ở các đầu mối trực thuộc cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, MTTQ, các đoàn thể tỉnh, các sở ban ngành tỉnh, đến nay hầu hết các đơn vị đã tiến hành sắp xếp theo Đề án đã được phê duyệt. Như vậy, trường hợp tổ chức bộ máy của các đơn vị đã sắp xếp nhưng không phù hợp với quy định của Trung ương được ban hành trong thời gian sắp tới sẽ xử lý như thế nào, có phải thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại hay không ? (hiện nay, các cơ quan khối đoàn thể tỉnh Đồng Nai đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, tuy nhiên vừa qua Ban Tổ chức Trung ương tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý Quy định sửa đổi Quy định 282-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, qua nghiên cứu nhận thấy nếu như dự thảo được ban hành thì các đơn vị phải điều chỉnh tổ chức bộ máy vì giữa Đề án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và Quy định của Ban Bí thư có nhiều khác biệt về số lượng đầu mối trực thuộc và tên gọi (như cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh đã sắp xếp còn 6 đầu mối nhưng theo dự thảo Quy định tối đa 5 đầu mối), điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các cơ quan và tâm lý cán bộ.)

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Dự thảo các quy định về tổ chức bộ máy để cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW đều giao quyền cho địa phương căn cứ tình hình thực tiễn để sắp xếp cho phù hợp. Trung ương chỉ đề ra các nguyên tắc và quy định khung; khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy phải thực hiện theo nguyên tắc và quy định khung của Trung ương.

Câu 2: Về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị (Nghệ An)

Tại Tiết e, Khoản 4, Mục 2, Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã quy định: *“Chậm nhất sau 5 năm kể từ khi cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, hợp nhất thì biên chế và số lượng cấp phó của các đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng quy định”*.

Khoản 2, Điều 9, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng theo quy định”*.

Căn cứ quy định trên, đến đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025: **Số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra của tổ chức đảng mới ở những nơi chưa hoàn thành bố trí, sắp xếp cán bộ thì có thể bố trí tăng thêm tương ứng với số cấp phó (tăng thêm do bố trí cấp trưởng làm cấp phó) có cơ cấu cứng là cấp ủy (phó bí thư, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND, ...);** đồng thời phải chủ động bố trí, sắp xếp giảm số lượng để bảo đảm chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, tại Khoản (2), Mục 3, III, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương lại quy định: *“Đối với những đảng bộ cấp xã, cấp huyện và tương đương thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy có thể nhiều hơn so với quy định nhưng tối đa không vượt quá số lượng hiện có (trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc luân chuyển công tác khác); tuy nhiên, đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 thì thực hiện số lượng theo quy định”*.

Theo quy định này, đến đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 (chỉ sau 3-5 tháng sáp nhập), số lượng *cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy* đã phải thực hiện theo quy định. Khi đó, một số cán bộ vừa mới được bố trí lại sau sắp xếp có cơ cấu cứng là cấp ủy như đã nói ở trên lại không còn chỗ để cơ cấu.

Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét lại quy định này cho phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 37-NQ/TW và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Nếu các quy định, hướng dẫn trên có sự khác nhau thì thực hiện theo Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội.

Câu 3: Về Quy chế bầu cử trong Đảng (Bà Rịa - Vũng Tàu)

Đề nghị Sớm ban hành Quy chế bầu cử trong đảng để chỉ đạo thực hiện thống nhất trong tổ chức đại hội từ cấp chi bộ trực thuộc (tiến hành đại hội trong tháng 11/2019).

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Ban Tổ chức Trung ương đang phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Hướng dẫn của Ban Bí thư cho phù hợp với thực tế theo kiến nghị của địa phương.

Câu 4: Về bổ sung, sửa đổi một số quy định của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của một số đơn vị để tỉnh rà soát, bổ sung, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế (Thanh Hóa, Bắc Ninh, Khánh Hòa)

- Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện;

- Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;

- Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Xin ghi nhận ý kiến này để tham mưu.

Câu 5: Về việc sắp xếp tổ chức đảng chi cục thuế và kho bạc nhà nước cấp huyện theo Công văn số 7108-CV/BTCTW, ngày 08/01/2019 của Ban Tổ chức Trung ương (Tây Ninh)

Quyết định số 1744/QĐ-BTC, ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hợp nhất Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế tỉnh Tây Ninh có nêu: “Điều 1. Thành lập Chi cục Thuế khu vực Hòa Thành - Dương Minh Châu trực thuộc Cục Thuế tỉnh Tây Ninh, trên cơ sở hợp nhất Chi cục Thuế huyện Hòa Thành và Chi cục Thuế huyện Dương Minh Châu....

Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc thành lập Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất các Chi cục Thuế nêu trên theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành...”

Tuy nhiên, căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng quy định thời gian tiến hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở bắt đầu từ tháng 4/2020; đại hội điểm đảng bộ cấp cơ sở vào đầu quý I/2020. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Tây Ninh đã chỉ đạo thời gian tiến hành đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở bắt đầu từ tháng 01/2020 và kết thúc trong tháng 02/2020.

Do vậy, việc thành lập Chi cục Thuế khu vực gắn với sắp xếp tổ chức đảng vào thời điểm này thì các chi bộ Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Đảng uỷ Cục Thuế tỉnh (sau khi sắp xếp) phải chuẩn bị tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2022, rất cấp rập.

Qua trao đổi với Cục Thuế tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Tây Ninh kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét, cho ý kiến: sau khi Chi cục Thuế khu vực cấp huyện thành lập (theo hướng dẫn của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế) và hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, trụ sở làm việc và đi vào hoạt động ổn định; trong tháng 12/2019, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ sẽ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định chuyển giao tổ chức đảng tại Chi cục Thuế cấp huyện về Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh để bàn giao về Đảng bộ cơ sở Cục Thuế tỉnh sắp xếp lại tổ chức đảng trực thuộc trong tháng 01/2020. Đồng thời, vận dụng điểm 16.5, Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về thi hành Điều lệ Đảng khoá XII¹ để hướng dẫn Đảng uỷ cơ sở Cục Thuế tỉnh chỉ định cấp uỷ chính thức, bí thư, phó bí thư đảng uỷ bộ phận nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc cấp uỷ chính thức, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2022; các tổ chức đảng mới được sắp xếp không phải tiến hành đại hội.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Đề nghị có văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương để có cơ sở hướng dẫn thống nhất.

Câu 6: Đề nghị Trung ương sớm hướng dẫn thực hiện việc thí điểm hợp nhất giữa các cơ quan khối Đảng và Nhà nước trong toàn quốc, nhất là về cơ chế, chính sách, tránh chồng chéo giữa quy định của Đảng và Nhà nước (Khánh Hòa).

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Ghi nhận để phối hợp với các cơ quan tham mưu.

Câu 7: Về bố trí cán bộ chuyên trách công tác Đảng (Khánh Hòa)

¹Điểm 16.5, Quy định số 29-QĐ/TW: “Trong nhiệm kỳ của cấp uỷ, nếu có sự thay đổi về tổ chức như: thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định cấp uỷ chính thức, bí thư, phó bí thư, ban thường vụ theo khoản 5, Điều 13 Điều lệ Đảng...”

Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác Đảng ở các đơn vị doanh nghiệp, trường học có số lượng đảng viên đông (*trên 300 đảng viên*). Tương tự đối với cán bộ chuyên trách công tác Đoàn.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Ghi nhận để phối hợp với các cơ quan tham mưu.

II. VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ (10 CÂU)

Câu 1: Về thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (*Hà Nội*)

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Thành ủy Hà Nội dự kiến thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung 03 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2015-2020.

Căn cứ Quy định 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến về việc để thực hiện quy trình kiện toàn nhân sự trên, Thành phố Hà Nội có phải chuẩn bị số dư không?

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương quy định, hướng dẫn về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Về tiêu chuẩn, số lượng, quy trình, cơ cấu cấp ủy viên cấp tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 đã được quy định trong Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị (khoá XI), Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành liên quan. Đồng thời, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 đã được các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thực hiện nền nếp. Do đó, đề nghị các đồng chí tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định.

Câu 2: Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể hơn quy trình nhân sự đối với đảng bộ cơ sở không có ban thường vụ cấp ủy; chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc cơ sở chỉ có bí thư cấp ủy (*Hà Nam*)

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị quy định về quy trình nhân sự : “*Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII,*

Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền và được cụ thể hóa cho 02 đối tượng...”

Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương, tại Mục 9 hướng dẫn: “*Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương tiến hành các công việc sau: (1)- Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới*” và “*Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới*”.

Do đó, đề nghị các đồng chí căn cứ Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW để quy định, hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của các đảng bộ cấp dưới.

Câu 3: Về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy định 105-QĐ/TW về phân cấp quản lý cán bộ (Đồng Nai, Thanh Hóa)

Kiến nghị sớm ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định 105-QĐ/TW của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Câu 4: Đề nghị Hướng dẫn về quy trình bổ nhiệm cán bộ (Bắc Ninh)

Sớm có Hướng dẫn mới thống nhất về quy trình bổ nhiệm cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW; vì hiện nay vẫn đang thực hiện theo Quy định số 105 của Bộ chính trị gồm 5 bước (riêng ở Bắc Ninh đã xây dựng quy định số 08-QĐ/TU để cụ thể hoá Quy định 105) nhưng trong các quy định này chưa có nội dung các ứng cử viên trước khi được bổ nhiệm phải trình bày chương trình hành động và cam kết thực hiện; Hiện nay Bắc ninh đang vận dụng đưa nội dung này vào bước 4 của quy trình 5 bước.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương (Câu 3+4):

Tiếp thu ý kiến của các đồng chí, Ban Tổ chức Trung ương hiện đang khẩn trương chỉnh sửa dự thảo Hướng dẫn một số nội dung Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị và sớm lấy ý kiến các địa phương, cơ quan, đơn vị để hoàn thiện, báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị trước khi ban hành.

Câu 5: Đề nghị tiếp tục thực hiện chủ trương tăng thêm số lượng Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (Bắc Ninh)

Đề nghị Trung ương cho tiếp tục thực hiện chủ trương tăng thêm số lượng Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện không quá 1/3 số đơn vị hành chính để luân chuyển cán bộ trẻ có triển vọng từ tỉnh về công tác, trước khi đưa vào vị trí quy hoạch.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, trên cơ sở chủ trương của Trung ương (*Thông báo số 146-TB/TW, ngày 04/10/2013*), Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các tỉnh ủy thành ủy trực thuộc Trung ương đã thực hiện tăng thêm chức danh phó bí thư cấp ủy, phó chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2010-2015, 2011-2016, qua đó đã góp phần thực hiện tương đối hiệu quả công tác luân chuyển, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ.

Trong nhiệm kỳ khóa XII, trên cơ sở tổng kết công tác luân chuyển cán bộ, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 19/7/2017, trong đó xác định rõ: (1) Các địa phương đã bố trí cán bộ luân chuyển thì tiếp tục thực hiện trong nhiệm kỳ 2015-2020, 2016-2021, sau khi cán bộ luân chuyển được điều động, bố trí công tác khác thì không bố trí nhân sự thay thế vị trí tăng thêm đó để bảo đảm số lượng cấp phó trở lại theo đúng quy định; (2) Đối với những địa phương chưa bố trí cán bộ luân chuyển thì không tiếp tục thực hiện; (3) Đối với những địa phương thực sự có khó khăn về nguồn cán bộ, cần bổ sung cấp phó để thực hiện luân chuyển chuẩn bị nguồn cán bộ nhiệm kỳ tới, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với cấp ủy và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng từng chức danh, địa bàn cụ thể báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Tiếp thu ý kiến của các đồng chí, trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Ban Tổ chức Trung ương sẽ rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng và tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét. Tuy nhiên, trong khi chưa có chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đề nghị các đồng chí thực hiện nghiêm Kết luận số 36-KL/TW ngày 19/7/2017 của Bộ Chính trị, đồng thời chủ động rà soát, đánh giá chính xác tình hình đội ngũ cán bộ và trên cơ sở nguồn quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để chủ động, sớm chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 theo đúng tinh thần Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Câu 6: Về việc thực hiện số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị (Đồng Nai)

Theo tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, tại mục 1 phần IV Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ “*Căn cứ Quy định này của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá đối với từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý sát hợp với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp mình*”. Căn cứ quy định trên và tình hình thực tế, Tỉnh đã rà soát, điều chỉnh Quy định về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tuy nhiên, hiện nay một số bộ, ngành Trung ương có quy định tiêu chuẩn chức danh đối với danh giám đốc, phó giám đốc sở (Bộ

Công thương, Bộ Khoa học - Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp...), gần đây Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT ngày 09/8/2019 về quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện. Việc các bộ ngành Trung ương ban hành các quy định riêng, trong đó một số tiêu chuẩn khác với quy định của địa phương dẫn đến khó khăn khi bố trí cán bộ, do đó đề nghị Ban Tổ chức Trung ương kiến nghị Ban Cán sự đảng Chính phủ xem xét ban hành khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo cấp sở, ngành tỉnh hoặc thống nhất thực hiện theo quy định của địa phương.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Căn cứ vào phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn chung và các quy định liên quan của Đảng, Nhà nước, Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, ban hành tiêu chuẩn các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó có tiêu chuẩn chức danh giám đốc, phó giám đốc sở.

Đồng thời, một số bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố (*Nghị định 123-NĐ/CP ngày 01/9/2016 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ*). Trong đó, quy định những tiêu chuẩn cụ thể của ngành, có thể tạo ra sự chồng chéo hoặc khấp khểnh trong công tác cán bộ của ngành, lĩnh vực, khó khăn cho công tác cán bộ. Về nội dung này, Bộ Nội vụ đang nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung theo hướng đúng thẩm quyền phân cấp, tránh chồng chéo trong công tác cán bộ.

Câu 7. Về việc xác định chức danh cán bộ được tính là tương đương (Đồng Nai)

Trong quá trình thực hiện công tác cán bộ, một số địa phương có vướng mắc trong việc xác định chức vụ tương đương giữa các cấp (*như chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã với chức danh lãnh đạo phòng, ban cấp huyện*) dẫn đến khó khăn khi xét chọn cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị (nhất là cán bộ chủ chốt cấp xã), công tác quy hoạch, luân chuyển, bố trí cán bộ. Qua rà soát các quy định hiện hành, ngoài quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến theo Điều 42, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của

Luật Thi đua khen thưởng, hiện nay Trung ương chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về xác định chức vụ tương đương trong công tác cán bộ.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương và làm cơ sở để thực hiện tốt các nội dung công tác cán bộ trong thời gian tới, kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn cụ thể về xác định các chức danh cán bộ được xem là tương đương nhau (giữa cấp xã và cấp huyện, cấp huyện và cấp tỉnh).

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang triển khai xây dựng Đề án “Rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và xây dựng Bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị để làm căn cứ xây dựng bảng lương chức vụ”. Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận kiến nghị của địa phương để phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu trong quá trình thực hiện Đề án.

Câu 8. Về chính sách lương đối với cán bộ cấp xã có trình độ lý luận chính trị (Đồng Nai)

Ngày 31/10/2012, Ban Tổ chức Trung ương có Công văn số 3692-CV/BTCTW về việc xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ cấp xã có trình độ lý luận chính trị, tại mục 4 quy định: “Căn cứ các quy định nêu trên, bằng đại học chính trị là bằng đại học chuyên ngành. Các văn bằng: Trung cấp chính trị; trung cấp chính trị - hành chính và văn bằng được công nhận tương đương, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan thống nhất vận dụng các văn bằng trên để xếp ngạch, bậc lương như đối với bằng trung cấp chuyên ngành. Việc thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản này đối với đội ngũ cán bộ cấp xã đang công tác tính đến ngày 31/10/2012.”

Qua rà soát, cán bộ giữ chức danh cấp trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xã trên địa bàn tỉnh đều đạt chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn cụ thể tốt nghiệp trung học phổ thông, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác tương đương trình độ sơ cấp trở lên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Tuy nhiên, phần lớn cán bộ được xếp lương bậc 1, 2 theo quy định tại điểm a Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách do không có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ mà chỉ có bằng trung cấp lý luận chính trị (sau ngày 31/10/2012).

Hiện nay, đội ngũ cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã còn gặp nhiều khó khăn, thường xuyên thay đổi nguyên nhân chủ yếu là do chế độ, chính sách chưa hợp lý. Do đó, để động viên, khuyến khích cán bộ, kiến nghị

Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ xếp lương đối với cán bộ xã có bằng trung cấp lý luận chính trị như trước đây.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Việc xếp lương đối với cán bộ cấp xã có trình độ lý luận chính trị được vận dụng đối với cán bộ cấp xã đang công tác tính đến ngày 31/10/2012 (theo công văn số 3692-CV/BTCTW ngày 31/10/2012 của Ban Tổ chức Trung ương). Những trường hợp là cán bộ cấp xã công tác sau ngày 31/10/2012 được thực hiện xếp lương theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận kiến nghị của địa phương đề nghị cứu. Trước mắt, đề nghị thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Câu 9. Về chính sách nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức (Sóc Trăng)

Vừa qua, khi tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định nghỉ hưu đối với các trường hợp cán bộ, công chức có ngày nghỉ hưu là ngày 01/02/2020, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Sóc Trăng nhận được một số ý kiến cho rằng ngày 01/02/2020 trùng với thời điểm nghỉ Tết âm lịch năm 2020 (Mùng 8 Tết) nên cán bộ, công chức sẽ được lùi thời điểm nghỉ hưu 01 tháng theo khoản 1, Điều 8, Nghị định số 143/2007/NĐ-CP, ngày 10/9/2007 của Chính phủ quy định về thủ tục thực hiện nghỉ hưu đối với cán bộ đủ điều kiện nghỉ hưu và điểm a, khoản 2, Điều 9, Nghị định số 46/2010/NĐ-CP, ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức, cụ thể: “*Thời điểm nghỉ hưu được lùi theo một trong các trường hợp sau: Không quá 01 tháng đối với trường hợp thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí trùng với ngày nghỉ Tết Nguyên đán; ...*”.

Tuy nhiên, theo Công văn số 9087/VPCP-KGVX, ngày 07/10/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc nghỉ tết âm lịch năm 2020 của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thì dịp Tết âm lịch năm 2020, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sẽ được “*nghỉ từ thứ Năm ngày 23/01/2020 đến hết thứ Tư ngày 29/01/2020*”. Để có cơ sở tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện thống nhất và đúng quy định về thời điểm nghỉ hưu đối với các trường hợp có ngày nghỉ hưu là ngày 01/02/2020, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Sóc Trăng đề nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét, cho ý kiến kết luận về vấn đề này.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức đã quy định về thời điểm nghỉ hưu được lùi theo một số trường hợp là: “*Không quá 1 tháng đối với một trong các trường hợp: thời điểm nghỉ hưu trùng với ngày*

ngủ Tết Nguyên đán...”. Số ngày nghỉ Tết Nguyên đán của từng năm cụ thể thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Như vậy, trường hợp của tỉnh Sóc Trăng: nếu ngày nghỉ hưu không trùng vào thời gian nghỉ Tết Nguyên đán thì không được lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Câu 10: Về việc xem xét bằng lý luận chính trị và bằng chuyên môn nghiệp vụ (*Gia Lai*)

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang tồn tại một số trường hợp như sau:

- Một số đồng chí đã hoàn thành chương trình Cao cấp lý luận chính trị (đã được cấp bằng cao cấp lý luận chính trị), sau đó học thêm thời gian 01 năm và được cấp bằng Đại học chính trị (công nhận danh hiệu Cử nhân chính trị).

- Một số đồng chí đã hoàn thành chương trình Trung cấp lý luận chính trị (đã được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị), có bằng Trung cấp chuyên môn học thêm thời gian 03 năm được cấp bằng Đại học chính trị (công nhận danh hiệu Cử nhân chính trị).

Vậy kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh sớm hướng dẫn cụ thể các trường hợp trên chỉ được xem xét là có bằng lý luận chính trị hay được xem xét là có bằng chuyên môn, nghiệp vụ hay được xem xét là có cả bằng lý luận chính trị và bằng chuyên môn nghiệp vụ.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận và trao đổi với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phúc đáp.

Câu 11: Về xác định trình độ lý luận chính trị (*Hà Nam*)

Ngày 16/9/2009, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định 256-QĐ/TW về việc xác định trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên đã học lý luận chính trị ở các cơ sở đào tạo ngoài hệ thống Trường Chính trị của Đảng hoặc Đại học chính trị chuyên ngành và sau đại học tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, theo đó những trường hợp đã được công nhận theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương thì không xem xét công nhận lại. Tuy nhiên việc công nhận theo Quy định 12 còn có những cách hiểu khác nhau:

Một là, đương nhiên được công nhận.

Hai là, phải được công nhận bằng văn bản của cấp có thẩm quyền.

Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể hơn, những trường hợp đó đương nhiên được công nhận, hay phải có văn bản công nhận của cấp có thẩm quyền (*cụ thể là cấp nào*).

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Đối với các trường hợp đã được xác định trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH cho đến thời điểm trước ngày 16/9/2009 thì không tiến hành xác định lại (Quy định 256-QĐ/TW của Ban Bí thư, tại điều 4, điểm 3), “không xác định lại” được hiểu là “các đồng chí đã được đánh giá, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, nâng ngạch... trước ngày 16/9/2009 thì không xem xét lại về trình độ lý luận chính trị; nhưng từ ngày 16/9/2009 nếu thực hiện đánh giá, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, nâng ngạch... thì phải có trình độ lý luận chính trị theo đúng quy định (bằng tốt nghiệp, giấy xác nhận)”

Về trình độ lý luận chính trị phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương đúng quy định, cụ thể là:

(1) Giấy xác nhận trình độ sơ cấp lý luận chính trị do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện cấp.

(2) Trung cấp do trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

(3) Cao cấp lý luận chính trị do:

(i) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(ii) 3 học viện của Bộ Quốc phòng (Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân) và 3 học viện của Bộ Công an (Học viện Chính trị công an nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân) cấp (từ năm 2018, Ban Bí thư đã giao quyền đào tạo và xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị).

(iii) Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp (các trường hợp có Giấy xác nhận cao cấp lý luận chính trị do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp trước ngày 01-6-2016 nếu đúng đối tượng, được cấp có thẩm quyền cử đi học thì được công nhận có giá trị tương đương cao cấp lý luận chính trị. Cụ thể “đúng đối tượng”: Khi nhập học là cán bộ, đảng viên, giữ chức vụ hoặc được quy hoạch: trưởng phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; cấp ủy viên cấp huyện; trưởng phòng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, thành phố và tương đương trở lên; phó phòng của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, đảng ủy trực thuộc Trung ương và tương đương trở lên).

III. VỀ CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN (02 CÂU)

Câu 1: Về thực hiện Quy định số 72-QĐ/TW ngày 24/02/2017 của Bộ Chính trị (Đồng Nai)

Thực hiện Quy định số 72-QĐ/TW ngày 24/02/2017 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam: “Ở công an phường, thị trấn và xã (nơi có bố trí công an chính quy) có từ 03 đảng viên chính thức trở lên, lập chi bộ công an xã, phường, thị trấn, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi

mặt của đảng ủy phường, thị trấn, xã’, Tỉnh ủy Đồng Nai đã chỉ đạo ban thường vụ các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh thành lập chi bộ công an xã, phường, thị trấn. Đến nay toàn Đảng bộ tỉnh đã thành lập 166/170 chi bộ công an trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn, qua thực hiện công tác điều chuyển có 104 chi bộ có đảng viên là công an chính quy (gồm có: 52 chi bộ có từ 1-2 đảng viên là công an chính quy và 52 chi bộ có trên 03 đảng viên là công an chính quy).

Theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong công an nhân Việt Nam, tại Mục 5, Phần I có nội dung quy định “Ở công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có từ 03 đảng viên chính thức là công an chính quy trở lên, lập chi bộ công an xã trực thuộc đảng ủy xã; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã; đồng thời chịu sự lãnh đạo của đảng ủy công an huyện về an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng công an” và tại Mục 2, Công văn số 971-CV/ĐUCA ngày 20/8/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương có hướng dẫn “Trường hợp chưa bố trí đủ số lượng đảng viên chính thức là công an chính quy để lập chi bộ công an xã, đảng ủy xã giới thiệu đảng viên là công an chính quy được bố trí đảm nhiệm chức danh công an xã sinh hoạt ở chi bộ phù hợp”.

Thời gian qua các chi bộ đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Điều 24, Điều lệ Đảng và lãnh đạo công an xã, phường, thị trấn thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh công tác của cấp trên; xây dựng đơn vị vững mạnh; bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội xây dựng lực lượng Công an nhân dân; giúp đảng ủy xã, phường, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực các kế hoạch trong phạm vi lãnh đạo.

Thực hiện Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong công an nhân Việt Nam quy định, tỉnh Đồng Nai đã xây dựng Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai), theo lộ trình đến cuối năm 2020 hoàn thành việc bố trí 100% xã, phường, thị trấn có từ 03 đảng viên là công an chính quy trở lên (Giai đoạn 1: đến tháng 12/2019 chuyển 154 công an chính quy về 57 xã; giai đoạn 2: đến cuối tháng 12/2020 chuyển 194 công an chính quy về 64 xã).

Từ tình hình thực tế như trên và nhằm đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo ổn định tình hình an ninh chính trị ở các địa phương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai dự kiến báo cáo Thường trực Tỉnh ủy chấp thuận cho tiếp tục giữ nguyên mô hình chi bộ công an xã, phường, thị trấn đối với các chi bộ

chưa có đủ 03 đảng viên chính thức là công an chính quy để tiếp tục thực hiện lộ trình Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thực hiện giải thể chi bộ công an, sau khi có đủ số lượng công an chính quy thành lập lại sẽ tạo ra nhiều thủ tục, lãng phí thời gian thực hiện các công tác chuyên môn khác).

Câu 2. Về hướng dẫn thực hiện Quy định 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong công an nhân dân Việt Nam (Bà Rịa - Vũng Tàu)

Tại Điểm 5, Phần I, Quy định 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị quy định "*ở công an xã, phường, thị trấn có từ 03 đảng viên chính thức là công an chính quy trở lên, lập chi bộ công an xã trực thuộc Đảng ủy xã, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã ...*"; Công văn số 971-CV/ĐUCA ngày 20/8/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc hướng dẫn sinh hoạt đảng của công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã nêu "*Đối với công an xã được bố trí từ 03 đảng viên chính thức là công an chính quy trở lên, lập chi bộ công an xã trực thuộc đảng ủy xã ...; Trường hợp chưa bố trí đủ số lượng đảng viên chính thức là công an chính quy để lập chi bộ công an xã, đảng ủy xã giới thiệu đảng viên là công an chính quy được bố trí đảm nhiệm chức danh công an xã sinh hoạt ở chi bộ phù hợp*".

Hiện nay các xã, phường, thị trấn đều có chi bộ công an trực thuộc Đảng ủy xã, phường, thị trấn, nhưng hầu hết chưa bố trí đủ 03 đảng viên chính thức là công an chính quy trở lên. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể việc thực hiện đối với những chi bộ công an trực thuộc Đảng ủy xã, phường, thị trấn đã được thành lập nhưng chưa đủ 03 đảng viên là công an chính quy có tiếp tục duy trì chi bộ hay phải giải thể chi bộ và giới thiệu đảng viên về sinh hoạt tại chi bộ thôn, ấp, khu phố.

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương (Câu 1+2):

Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu tham mưu thực hiện đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam và Công văn số 971-CV/ĐUCA, ngày 20/8/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương. Theo đó, giải thể các chi bộ công an xã chưa đủ 03 đảng viên chính thức là công an chính quy, đảng ủy xã giới thiệu đảng viên là công an chính quy đến sinh hoạt ở chi bộ phù hợp.

IV. VỀ BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ (01 CÂU)

Câu 1. Về thực hiện Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị (Đồng Nai)

Theo Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, tại Điều 7 về quản lý cán bộ, đảng

viên có vấn đề về chính trị có nội dung: ***“Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị phải kịp thời bổ sung vào hồ sơ cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị khi chuyển công tác, cơ quan quản lý phải bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan sang cơ quan mới theo nguyên tắc hành chính và chế độ bảo mật theo quy định. Không được chuyển hồ sơ, tài liệu về chính trị nội bộ của cán bộ, đảng viên ra ngoài cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng”*** và Điểm 1.1, Mục I, Phần II, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương, trong đó hướng dẫn các tài liệu trong hồ sơ đảng viên gồm có ***“...Các bản thẩm tra, kết luận về lý lịch đảng viên (nếu có)”***, Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu thực hiện thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên Nguyễn Văn A, ở Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu đến sinh hoạt tại Đảng bộ khối Các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy khối Các cơ quan tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu ngoài chuyển các tài liệu của đảng viên được quy định tại Điểm 1.1, Mục I, Phần II, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương còn phải chuyển tất cả hồ sơ về bảo vệ chính trị nội bộ của đảng viên Nguyễn Văn A (gồm các tài liệu thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên) như nội dung quy định tại Điều 7, Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, qua thảo luận, Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu có ý kiến như sau:

- Theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý chuyển kết luận tiêu chuẩn chính trị kèm theo hồ sơ đảng viên; đối với các tài liệu (thẩm tra, xác minh,...) của đảng viên thì không đồng ý chuyển vì cho rằng các tài liệu trên do Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu thực hiện, nếu chuyển hồ sơ bảo vệ nội bộ (bản gốc) của đồng chí Nguyễn Văn A đến Đảng bộ khối Các cơ quan tỉnh, khi cần thông tin của đồng chí A phục vụ kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với người thân của đồng chí A (vợ hoặc chồng, con) thì phải thực hiện lại quy trình thẩm tra, xác minh (lãng phí thời gian và gặp nhiều khó khăn,...).

- Bên cạnh đó theo Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị, tại Điều 7 về quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị có nội dung: ***“... Không được chuyển hồ sơ, tài liệu về chính trị nội bộ của cán bộ, đảng viên ra ngoài cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng”***, Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu nhận định ban tổ chức các cấp ủy trực thuộc tỉnh (trong đó có Ban Tổ chức Đảng ủy khối Các cơ quan tỉnh) không phải là cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng, ở Đồng Nai chỉ có Ban Tổ chức Tỉnh ủy, có phòng Bảo vệ chính trị nội bộ. Vì vậy không đồng ý chuyển hồ sơ và chỉ đạo cơ quan tham mưu xin ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Qua rà soát và đối chiếu Quy định 126-QĐ/TW, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự kiến hướng dẫn Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu và Ban Thường vụ Đảng ủy khối Các cơ quan tỉnh như sau:

1. Thống nhất hướng dẫn xác định ban tổ chức cấp ủy trực thuộc tỉnh (bao gồm các khối) là Cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của cấp ủy địa phương.

2. Thống nhất việc chuyển hồ sơ đảng viên kèm theo hồ sơ bảo vệ nội bộ của đồng chí Nguyễn Văn A (bao gồm tài liệu thẩm tra, xác minh,...); đồng thời đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu lưu lại 01 bản sao tài liệu bảo vệ nội bộ của đồng chí Nguyễn Văn A tại Ban Tổ chức Huyện ủy Vĩnh Cửu để phục vụ việc kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với người thân của đồng chí Nguyễn Văn A (nếu có).

Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương:

Tại Khoản 5, Điều 5 Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” quy định: *Ban thường vụ huyện ủy và tương đương có thẩm quyền quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, huyện ủy và tương đương quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị.*

Theo Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 2 của Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện một số Điều trong Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” thì: *“Khi thực hiện quy trình công tác cán bộ (đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm...), nếu cán bộ, đảng viên không có vấn đề cần xem xét về chính trị thì cấp ủy từ cấp huyện ủy và tương đương trở lên chịu trách nhiệm thẩm định và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên đang công tác, sinh hoạt đảng thuộc cấp ủy đó quản lý, sử dụng (kể cả những trường hợp do cấp ủy cấp trên quản lý)...”.*

Như vậy, cấp ủy từ cấp huyện ủy và tương đương trở lên có thẩm quyền thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên (bao gồm đảng ủy khối các cơ quan tỉnh).

Cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của huyện ủy, đảng ủy khối các cơ quan tỉnh là ban tổ chức huyện ủy, ban tổ chức đảng ủy khối các cơ quan tỉnh. Ban tổ chức các cấp ủy trực thuộc tỉnh (trong đó có Ban Tổ chức Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh) là cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng. Vì vậy, theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu ngoài chuyển các tài liệu của đảng viên được quy định tại Điểm 1.1, Mục I, Phần II Hướng dẫn số 09-

HD/BTCTW, ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương còn phải chuyển tất cả hồ sơ về bảo vệ chính trị nội bộ của đảng viên Nguyễn Văn A (gồm các tài liệu thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên) là đúng với quy định tại Điều 7, Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”: *“Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị phải kịp thời bổ sung vào hồ sơ cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị khi chuyển công tác, cơ quan quản lý phải bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan sang cơ quan mới theo nguyên tắc hành chính và chế độ bảo mật theo quy định. Không được chuyển hồ sơ, tài liệu về chính trị nội bộ của cán bộ, đảng viên ra ngoài cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.”*

Thông nhất với ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai trả lời Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu: Xác định ban tổ chức cấp ủy trực thuộc tỉnh (bao gồm đảng ủy khối các cơ quan tỉnh) là cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của cấp ủy địa phương; việc chuyển hồ sơ đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn A từ Huyện ủy Vĩnh Cửu đến Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh phải gửi kèm theo hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ (bao gồm tài liệu thẩm tra, xác minh,...); hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ là một trong những tài liệu của hồ sơ đảng viên nói chung; Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Cửu có thể lưu lại 01 bản sao tài liệu bảo vệ chính trị nội bộ của đồng chí Nguyễn Văn A tại Ban Tổ chức Huyện ủy Vĩnh Cửu (nếu thấy cần thiết) để phục vụ việc kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với người thân (quan hệ gia đình) của đồng chí Nguyễn Văn A (nếu có).